

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2020/HS-ST

Ngày: 21- 02 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long – Kiểm Sát Viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn N, sinh ngày 04/7/2000, tại tỉnh Bình Phước. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N₁ và bà Kiều Hoàng O (đều còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2019 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 15/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Xuân Hoàng T, sinh ngày 13/10/1996, tại tỉnh Bình Phước. Hộ khẩu thường trú: xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: Chung cư T, đường C, Khu phố 1, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân K và bà Bùi Thị C (đều còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 70/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/03/2018 và mới thi hành án xong tiền án phi hình sự sơ thẩm tại bản án số 70/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/11/2019; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2019 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 15/10/2019 cho đến

nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn N₁, sinh năm 1969; Địa chỉ: xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (là cha ruột của bị cáo Trần Văn N). Có mặt.

- *Người làm chứng:* ông Nguyễn Hoàng Q và ông Ngô Tấn T – Cả hai đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N và Trịnh Xuân Hoàng T là bạn bè quen biết nhau, nhiều lần sử dụng chung ma túy từ năm 2018. Khoảng 12 giờ trưa, ngày 05/10/2019, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1-31xx đi từ nhà (xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước) đến nhà của T (phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) để chơi. Khi đến nơi, T lấy ma túy có sẵn ra rủ N cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả hai đi đến một quán giải khát gần nhà T để uống nước. Trong lúc đang uống nước thì T nhận được điện thoại của mẹ ruột gọi nên T đi về nhà còn N tiếp tục ngồi đợi T tại quán giải khát. Trong lúc ngồi uống nước đợi T thì N gặp T₂ là bạn quen biết qua mạng xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) đến và cho N 01 túi ny lon màu đen bên trong có chứa thảo mộc còn gọi là Cỏ Mỹ, N cất túi “Cỏ Mỹ” vào túi quần bên trái và tiếp tục ngồi đợi T. Một lúc sau, T quay lại quán giải khát, N nhờ T chỉ chỗ mua “Cỏ Mỹ” thì T đồng ý và chở N vào con hẻm gần nhà (không rõ địa chỉ cụ thể) gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch), N hỏi mua 300.000đ “Cỏ Mỹ” thì người phụ nữ này đồng ý và đưa cho N một túi ny lon màu đen bên trong có chứa thảo mộc “Cỏ Mỹ” đựng trong vỏ hộp điện thoại di động hiệu Samsung A7 và nhận tiền của N. N cất túi ny lon có chứa “Cỏ Mỹ” vào cốp xe mô tô 93K1-31xx và N nhờ T điều khiển xe mô tô nói trên đến khu vực ngã tư A thuộc Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp người bạn của N tên H thì T đồng ý và điều khiển xe chở N đến khu vực bến xe A. Khi đến nơi, T dừng xe ngồi đợi còn N đi vào bên trong hẻm gặp H (Không rõ nhân thân lai lịch), H đưa cho N 01 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa chất ma túy loại Heroin, N cất ống nhựa chứa ma túy vào túi quần bên trái cùng với túi ny lon màu đen chứa “Cỏ Mỹ” trước đó do T₂ cho, N quay ra xe gặp T nhưng không cho T biết việc H cho N ống hút có chứa ma túy. N nhờ T chỉ chỗ mua ma túy đá (Methamphetamine) thì T đồng ý và dùng điện thoại di động hiệu Nokia gọi cho người thanh niên có tên là T₃ (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000đ ma túy đá thì được T₃ đồng ý và hẹn giao hàng tại đường N thuộc địa bàn Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T chở N đến điểm hẹn (đường N) thì gặp T₃, N đưa cho T₃ 500.000đ và T₃ đưa cho N 01 túi ny lon bên trong có chứa ma túy, N cất túi ny lon nói trên vào túi quần bên phải đang mặc và rủ T cùng đi về nhà N tại Bình Phước chơi thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1-3140 chở N đi từ Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh về huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến khu vực vòng xoay C thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương lúc 23 giờ 00 ngày

05/10/2019, thì bị lực lượng tuần tra Công an xã T dừng xe kiểm tra và phát hiện việc N và T cất giấu ma túy trong người và trong cốp xe nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa về trụ sở Công an xã làm việc.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm:

- 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (thu trong túi quần bên phải của N);
- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất tinh bột màu trắng (thu trong túi quần bên trái của N);
- 01 túi nylon màu đen có dòng chữ Rapture miệng kéo dính bên trong chứa thực vật khô (thu trong túi quần bên trái của N);
- 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa thực vật khô (thu trong cốp xe mô tô);
- 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 dao bằng kim loại cán nhựa dài 15cm, 04 ống thủy tinh;
- 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Nokia, model TA-1010, số Imei: 355763105007425 (thu của Trịnh Xuân Hoàng T);
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Nouvo, biển kiểm soát 93K1-31xx, số máy 5P11-2491xx, số khung P110AY2492xx;

Tại cơ quan điều tra, N khai nhận túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) do N mua của T₃ 500.000đ, đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng là ma túy (loại heroin) do N được người bạn tên H cho tại Bến xe A, 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa thực vật khô là ma túy loại “Cỏ Mỹ”. Việc N cất ống hút nhựa màu trắng bên trong chứa heroin và 01 túi nylon màu đen có dòng chữ Rapture miệng kéo dính bên trong chứa thực vật khô trong túi quần bên trái của N thì T không biết, T chỉ biết N cất túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá trong túi quần bên phải của N và túi nylon chứa Cỏ Mỹ trong cốp xe mô tô thì T biết do T là người giới thiệu cho N mua của T₃ và người phụ nữ không biết tên.

Tại bản kết luận giám định số 7469/MT-PC09, ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: chất tinh thể màu trắng trong một túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M3) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,4560 gam (M3); Chất bột màu trắng trong một ống hút nhựa là ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,0385 gam (M4); Riêng mẫu thực vật cắt nhuyễn trong một túi nylon miệng kéo dính lớn có trọng lượng 5,3073 gam (M1) và mẫu thực vật cắt nhuyễn trong 01 túi nylon miệng kéo dính màu đen có in chữ Rapture có trọng lượng 2,3805 gam (M2) đề nghị chuyển đến Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 4973/C09B, ngày 29/11/2019 của Phân viện Khoa học Kỹ thuật Hình sự của Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Thảo mộc khô trong 02 gói nylon (ký hiệu 1 và 2) được gửi giám định không tìm thấy thành

phần các chất ma túy và tiền chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, đây là một dạng cần sa tổng hợp mới xuất hiện tại Việt Nam. Mẫu giám định ký hiệu 1 và 2 đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không hoàn lại mẫu.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSBTU ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong ký hiệu 4973/C09B, có các chữ ký ghi tên Hà Thị Phước H (người chứng kiến) và Lê Ngọc S (người niêm phong), bên trong chứa 0,3309 gam (ký hiệu M3) ma túy loại Methamphetamine và 0,0173 gam (ký hiệu M4) ma túy loại Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 dao bằng kim loại, cán nhựa, dài 15cm, 04 ống thủy tinh (thu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 93K1-31xx);

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Nokia, model TA-1010, số Imei: 355763105007425 (thu của Trịnh Xuân Hoàng T).

- Đối với xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Nouvo, biển kiểm soát 93K1-31xx, số máy 5P11-2491xx, số khung P110AY2492xx và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên thuộc sở hữu của ông Trần Văn N₁, ông N₁ không biết con là Trần Văn N sử dụng xe mô tô nói trên để làm công cụ, phương tiện phạm tội nên ngày 10/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã giao trả cho chủ sở hữu (ông N₁) là đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự nên không xem xét lại.

Tại phiên tòa, bị cáo N và bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý hành vi phạm tội mức hình phạt do Vị đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là đúng người, đúng tội, thống nhất số lượng ma túy đã tàng trữ như đã nêu trong bản kết luận giám định, bị cáo T và bị cáo N thống nhất việc xử lý vật chứng như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng.

Bị cáo N và bị cáo T đều nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội trở về đoàn gia đình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn N₁ không có yêu cầu nào khác và không có ý kiến tranh luận về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của ông N₁ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người người làm chứng: ông Nguyễn Hoàng Q và ông Ngô Tấn T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, xét thấy trong giai đoạn điều tra ông Q và ông T đã cung cấp lời khai rõ ràng, cụ thể các tình tiết mà mình biết được về vụ án, tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác, đại diện Viện Kiểm sát không ai yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập lại người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ kết quả điều tra vụ án, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa cùng các chứng khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định vào ngày 05/10/2019, bị cáo Trần Văn N và bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị lực lượng tuần tra Công an xã T, huyện B phát hiện bắt quả tang vào lúc 23 giờ 00 cùng ngày tại khu vực Vòng xoay C, thuộc xã T, huyện B, trong đó: Trần Văn N có hành vi tàng trữ trong người (cất giấu trong túi quần đang mặc) 02 chất ma túy gồm 0,0385gam loại Heroin đựng trong ống hút nhựa và 0,4560gam loại Methamphetamine đựng trong 01 túi ny lon miệng kéo dính mục đích tàng trữ để sử dụng. Riêng Trịnh Xuân Hoàng T chỉ biết việc Trần Văn N mua và tàng trữ trong người số ma túy là Methamphetamine trọng lượng 0,4560gam do mua lại của người thanh niên tên T₃ tại khu vực Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và T đồng ý về Bình Phước để cùng sử dụng chung số ma túy N đã mua được của T₃, riêng số ma túy là Heroin trọng lượng 0,0385gam đựng trong ống hút nhựa trong túi quần bên trái của N thì T không biết, T cũng không nhìn thấy việc N được bạn của N tên H cho số ma túy trên tại khu vực Bến xe A nên T không phải chịu trách nhiệm về việc N tàng trữ 0,0385gam ma túy loại Heroin. Như vậy trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm gián đơn, việc tàng trữ ma túy của các bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện, không nhằm mục đích

mua để bán lại. Trong đó, bị cáo Trần Văn N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là kẻ chủ mưu, cầm đầu, N đã xúi giục, gợi ý T cung cấp người bán ma túy để N mua cho cả hai sử dụng, N cũng là người đã bỏ tiền ra để mua ma túy (300.000đ mua Cỏ Mỹ của người phụ nữ tại khu vực quận T và mua 500.000đ ma túy loại Methamphetamine của người thanh niên tên T₃ tại khu vực Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh), N là người đã rủ rê T cùng về Bình Phước để sử dụng ma túy. Trịnh Xuân Hoàng T là người bị rủ rê nhưng giữ vai trò giúp sức tích cực cho N để thực hiện việc phạm tội thể hiện qua việc T đã giới thiệu cho T và T là người đã sử dụng điện thoại di động của mình trực tiếp điện thoại cho người bán ma túy tên T₃ đến bán ma túy cho N.

Tại bản Kết luận giám định số 7469/MT-PC09 ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng thu trong túi quần bên trái đang mặc của N là ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,0385gam và túi ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu trong túi quần bên phải đang mặc của N là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,4560 gam. Như vậy hành vi tàng trữ 02 chất ma túy (Heroin và Methamphetamine) của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo T đã biết việc N mua 0,4560 gam ma túy loại Methamphetamine của T₃ cất giấu trong túi quần nhưng vẫn cùng N đi về Bình Phước để sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò là người giúp sức theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và truy tố bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình tệ nạn liên quan đến ma túy đang diễn ra phức tạp như hiện nay, nhất là đối với tầng lớp thanh thiếu niên, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này nhưng tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều ở tuổi đời còn rất trẻ, là thanh niên chưa có vợ con có rất nhiều điều kiện để lao động, làm việc nuôi sống bản thân và tạo thu nhập kinh tế có ích cho gia đình và xã hội nhưng vì các bị cáo ham thích đua đòi nhằm thỏa mãn lợi ích của bản thân nên đã sa vào tệ nạn, các bị cáo đều khai nhận đã nhiều lần sử dụng ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện việc tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội.

[4] Về quyết định hình phạt, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án:

Như đã phân tích tại phần [3], các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Văn N là người chủ mưu, cầm đầu, xúi giục người khác phạm tội còn bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T có vai trò giúp sức cho bị cáo N trong việc liên hệ người mua ma túy và điều khiển xe mô tô chở N tàng trữ 0,4560 gam ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với cả hai bị cáo nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã gây ra, nhưng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo N phải cao hơn mức hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo T. Nghĩ cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ có tác dụng răn đe và cải tạo các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng ngăn ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân:

- Bị cáo Trần Văn N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Đối với bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T đã nhiều lần sử dụng ma túy bị Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bắt ngày 25/11/2015 nhưng chỉ giáo dục tại chỗ không xử phạt hành chính, đến ngày 14/4/2016, T lại tiếp tục sử dụng ma túy và bị Công an Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang nhưng cũng chỉ giáo dục tại chỗ không quyết định xử phạt hành chính T về hành vi sử dụng ma túy, bị cáo T không tự cải tạo để trở thành người tốt mà tiếp tục sử dụng ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trần Văn N: Không có tình tiết tăng nặng.

- Đối với bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T: bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 70/2017/HSST, ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/03/2018 và hoàn thành nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm đối với bản án trên vào ngày 21/11/2019. Trường hợp của Trịnh Xuân Hoàng T chưa đủ thời gian được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng đến ngày 05/10/2019 lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo N và T đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải hành vi đã gây ra nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với cả hai bị cáo Nhân và Tiến.

[5] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với cả hai bị cáo N và T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với thảo mộc khô trong 02 gói nylon (ký hiệu M1, M2) không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Mẫu có 5-Fluoro MDMD - PICA và MDMB - 4en - PINACA là một dạng cần sa tổng hợp mới xuất hiện tại Việt Nam) theo bản Kết luận giám định số 4973/C09B của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, do đó không đặt ra xem xét xử lý đối với các bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) và người tên T₃ (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho N tại quận T và Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 93K1-31xx, số máy 5P11-2491xx, số khung P110AY2492xx do ông Trần Văn N₁ là cha ruột của N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/10/2019, N sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội thì ông N₁ không biết. Do đó ngày 09/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 51 trả xe mô tô trên lại cho ông N₁ là đúng quy định nên không đề cập xử lý lại.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355763105007425 thu giữ của Trịnh Xuân Hoàng T: Bị cáo T sử dụng điện thoại này liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bơm kim tiêm; 01 dao bằng kim loại, cán nhựa dài 15cm; 04 ống thủy tinh đây là các vật dụng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gói được niêm phong ký hiệu 4973/C09B có chữ ký của Hà Thị Phước H (người chứng kiến) và Lê Ngọc S (người niêm phong) bên trong chứa 0,3309 gam (ký hiệu M3) ma túy loại Methamphetamine và 0,0173 gam (ký hiệu M4) ma túy loại Heroin. Đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn N; Áp dụng Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ

luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N và Trịnh Xuân Hoàng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bơm kim tiêm; 01 dao bằng kim loại, cán nhựa dài 15cm; 04 ống thủy tinh và 01 gói được niêm phong ký hiệu 4973/C09B bên trong chứa 0,3309 gam (ký hiệu M3) ma túy loại Methamphetamine và 0,0173 gam (ký hiệu M4) ma túy loại Heroin (trọng lượng sau giám định).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355763105007425 (thu của bị cáo Trịnh Xuân Hoàng T).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn N và Trịnh Xuân Hoàng T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSA, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

